

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 7 - 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thùy Trang

2. Ông Phạm Sơn Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 20, ấp Phú B, xã Phú L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 20, ấp Phú B, xã Phú L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C sau thời gian tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú L, thị xã Tân C, giấy chứng nhận kết hôn số 77/2008 ngày 21/11/2008 .

Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, có khi anh C hành hung và đuổi chị P ra khỏi nhà, từ đó chị P đã về nhà cha, mẹ ruột sống từ năm 2021 cho đến nay, trong khoảng thời gian

không sống chung, vợ chồng cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P yêu cầu ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị P và anh C có 01 đứa con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/10/2010 hiện đang sống với anh C, khi ly hôn chị P cho rằng tùy vào nguyện vọng cháu Kiên muốn sống với cha, hay mẹ cũng được, nếu sống với anh C thì chị không cấp dưỡng nuôi con, còn sống với chị thì chị P không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Văn C có lời khai trình bày: Anh C thống nhất như lời trình bày của chị P về điều kiện kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng, anh C thừa nhận khi vợ chồng cãi vã nhau, trong lúc nóng giận anh có đuổi chị P ra khỏi nhà, và chị P đã về sống nhà cha, mẹ vợ từ năm 2021 cho đến nay, trong khoảng thời gian này anh cũng có nhiều động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị P cương quyết ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ vì con còn nhỏ, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của con.

- Về con chung: Chị P và anh C có 01 đứa con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/10/2010 hiện đang sống với anh C, khi ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham giam tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/10/2010 cho chị anh C được tiếp tục nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[2] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C, có địa chỉ cư trú tại: Tổ 20, ấp Phú B, xã Phú L, thị xã Tân C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Chị P và anh C sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú L, thị xã Tân C, giấy chứng nhận kết hôn số 77/2008 ngày 21/11/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị Phú cho rằng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã với nhau, có khi anh C hành hung và đuổi chị P ra khỏi nhà, hiện nay chị P và anh C đã không sống chung từ năm 2021 đến nay, chị P yêu cầu ly hôn nhưng anh C không đồng ý, yêu cầu được đoàn tụ.

Nhận thấy, qua lời trình bày của chị P và anh C cho thấy cuộc sống chung giữa chị P và anh C có mâu thuẫn, trong thời gian 01 năm không sống chung, anh C có nhiều động thái để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị P không đồng ý. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử động viên chị P và anh C đoàn tụ, nhưng chị P vẫn cương quyết ly hôn, điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần cho ly hôn giữa chị P và anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2008 ngày 21/11/2008 do UBND xã Phú L, thị xã Tân C cấp cho chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn C không còn giá trị pháp lý.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn C có Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/10/2010 hiện đang sống chung với anh C. khi ly hôn chị P cho rằng tùy vào nguyện vọng cháu Kiên muốn sống với cha, hay mẹ cũng được, nếu sống với anh C thì chị không cấp dưỡng nuôi con, còn sống với chị thì chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, Anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Trung K đã sống với anh C ổn định, mặt khác cháu Kiên có nguyện vọng sống chung với anh C, do đó căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao Kiên cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C tạo mọi điều kiện để chị P đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở Phúc thực hiện quyền này.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Chị P và anh C thống nhất khai không có, không đặt ra xem xét quyết.

[3.4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0006084 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chị P không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn C .

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2008 ngày 21/11/2008 do UBND xã Phú L, thị xã Tân C cấp cho chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn C không còn giá trị pháp lý.

- *Về nuôi con chung:* Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 02/10/2010 cho anh Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C tạo mọi điều kiện thuận lợi để chị Nguyễn Thị P đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang biên lai thu số 0006084 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Phú Lộc;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình